

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐDS-ST

Ngày: 08-01- 2020

V/v: Yêu cầu tuyên bố một
người mất tích.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Tạo** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 44/TLST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐPH-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Người bị yêu cầu:* Ông **Lâm Văn T**, sinh năm 1981 (chồng bà N, vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu và phiên họp, bà Trần Thị N trình bày: Bà N và ông T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2007. Trước khi kết hôn bà N đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Láng Cùng, xã Lương Thế Trân (nay là xã Thạnh Phú), huyện

Cái Nước, tỉnh Cà Mau, còn ông T quê quán ở ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, ông T đăng ký chung sổ hộ khẩu cùng cha mẹ ruột của ông tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Sau khi kết hôn bà N và ông T chung sống với cha mẹ chồng tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau từ năm 2002, đến năm 2008 ông T tách khẩu không còn chung hộ khẩu với cha mẹ ruột mà đăng ký hộ khẩu riêng do ông T là chủ hộ đăng ký tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và nhập khẩu bà N cùng với hai người con là Lâm Quốc Tr, sinh ngày 11/7/2003, Lâm Thanh Th, sinh ngày 26/4/2005 vào địa chỉ trên. Vợ chồng bà N, ông T sinh sống tại địa chỉ trên cho đến tháng 11 năm 2011 cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên ông T bỏ nhà đi không rõ tung tích và cũng không biết địa chỉ ở đâu từ năm 2011 cho đến nay. Sau khi ông T bỏ nhà đi, bà N và gia đình ông T tích cực tìm kiếm ông T ở nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông T ở đâu, còn sống hay đã chết. Bà N cho biết nơi cư trú cuối cùng của ông T là tại ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên họp, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Lâm Văn T mất tích và không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Năm Căn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu trong vụ việc cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì đối với phần thủ tục tố tụng của vụ việc.

Về nội dung: Xét thấy bà N và ông T cưới nhau từ năm 2002 và chung sống tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông T, bà N đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận của chính quyền địa phương ấp 4 và Công an xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn xác nhận là ông T hiện tại không còn ở địa phương, đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm nay (từ năm 2011 cho đến nay) không thấy trở về. Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm ông T

trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn đăng báo 04 tháng và phát thanh 04 tháng, hết thời hạn nhưng vẫn không có tin tức gì về ông T. Việc vắng mặt của ông T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N, cụ thể là trong việc bà N muốn được ly hôn với ông T, vì vậy yêu cầu của bà N là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N, tuyên bố một người mất tích đối với ông Lâm Văn T, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở cuối cùng tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Bà N phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và phải nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn nhận định:

Ông Lâm Văn T là chồng của bà Trần Thị N, trước và sau khi kết hôn với bà N thì ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Tháng 11 năm 2011, ông T đã bỏ nhà đi không rõ tung tích và cũng không biết địa chỉ ở đâu từ năm 2011 cho đến nay. Sau khi ông T bỏ nhà đi, bà N và gia đình ông T tích cực tìm kiếm ông T ở nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông T. Ngày 07 tháng 03 năm 2019 Công an xã Hiệp Tùng xác nhận ông Lâm Văn T bỏ địa phương đi từ năm 2011 đến nay không trở về là đúng sự thật.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 bà N nộp đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lâm Văn T, sau khi thụ lý việc tuyên bố mất tích, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm ông T trên các phương tiện thông tin đại chúng thời hạn đăng báo 04 tháng và phát thanh 04 tháng, hết thời hạn quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về ông T. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Lâm Văn T đã biệt tích từ tháng 11 năm 2011 cho đến nay (đã biệt tích 02 năm liền trở lên) không có tin tức xác thực về ông T hiện còn sống hay đã chết, vì vậy yêu cầu của bà Trần Thị N về việc tuyên bố ông Lâm Văn T mất tích là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị N là người có đơn yêu cầu nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về chi phí của việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với số tiền là 3.000.000 đồng bà Trần Thị N phải chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 369, Điều 370 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị N; Tuyên bố: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú cuối cùng tại ấp 4, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Trần Thị N là người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nên bà N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 26 tháng 03 năm 2019, bà N đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016383 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau được đối trừ. Bà N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí của việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với số tiền là 3.000.000 đồng bà Trần Thị N phải chịu, bà N đã thực hiện nộp xong.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người bị yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, vắng mặt tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hiệp Tùng;
- Người yêu cầu;
- Người bị yêu cầu;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo